

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 30 /2025/DSST
Ngày: 16/7/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

• **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Dhiều Hmôk.

2. Ông Y Kiêm Kriêng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thiều Sỹ Vững – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 16/6/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1959. Có mặt;

Địa chỉ: I N, TDP8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Nay là: 98 N, TDP8, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1979. Đề nghị giải quyết vắng mặt;

Địa chỉ: H N, TDP8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Nay là: 88 N, TDP8, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2022 bà T cho bà Nguyễn Thị Phương T1 vay số tiền 50.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Phương T1 viết giấy mượn và hẹn đến 30/5/2022 sẽ trả. Hai bên không ghi lãi suất vào giấy mượn tiền này.

Quá thời hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà T1 không trả. Do vậy, bà T khởi kiện và chỉ yêu cầu một mình bà T1 là người chịu trách nhiệm trả nợ. Bà T yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị Phương T1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương T1 thừa nhận có viết giấy mượn tiền của bà T với nội dung ngày 17/5/2022 mượn số tiền 50.000.000 đồng và hẹn trả vào ngày 30/5/2022. Tuy nhiên, thực chất số tiền nói trên là bà T1 sử dụng để lo công việc cho bà T. Vì vậy, bà T1 không thừa nhận có vay, mượn của bà T số tiền 50.000.000 đồng như bà T trình bày, nên bà T1 không đồng ý trả nợ như bà T yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Bà T cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh bà T1 vay của bà T số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà T1 chưa trả. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bà T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. Về nội dung:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc bị đơn là bà T1 có viết giấy mượn tiền 50.000.000 đồng của nguyên đơn là bà T ngày 17/5/2022. Hẹn đến ngày 30/5/2022 trả. Tuy nhiên, bà T1 cho rằng đây là tiền bà T đưa cho bà T1 để lo công việc cho bà T nên bà T1 không đồng ý trả.

[2]. Xét thấy, việc bà T1 thừa nhận có viết giấy mượn tiền 50.000.000 đồng của bà T ngày 17/5/2022 nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh. Bà T1

cho rằng đây là tiền bà T đưa cho bà T1 để lo công việc cho bà T, nhưng quá trình giải quyết vụ án không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện nội dung nhận tiền để lo công việc cho bà T, nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày.

Nguyên đơn là bà T đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bà T1 có vay số tiền 50.000.000 đồng, đã quá hạn trả nợ nên cần buộc bà T1 có nghĩa vụ trả nợ cho bà T số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc.

[3]. Đối với số tiền đã vay, tại giấy vay nợ hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất. Tuy nhiên, bà T yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Tại Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

[4]. Lãi suất được tính như sau:

Thời điểm tính lãi suất được tính từ ngày quá hạn trả nợ là ngày 31/5/2022 cho đến ngày xét xử 16/7/2025 là 37 tháng 14 ngày.

$50.000.000 \text{ đồng} \times 37 \text{ tháng} \ 14 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 15.606.500 \text{ đồng}.$

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Bà Lê Thị Kim T thuộc đối tượng người cao tuổi, không phải nộp tạm ứng án phí nên không xử lý về án phí đối với bà T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; các Điều 119, 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim T. Bà Nguyễn Thị Phương T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất 15.606.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T1 phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 3.280.325 đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 8, Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, Đắk Lắk;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Long